

Số: **105/2020/QĐST-HNGĐ**

*Bình Đại, ngày 24 tháng 4 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Vũ Thị Kim T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp T, xã D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Phạm Thanh N**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp T, xã D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **16 tháng 4 năm 2020**.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **16 tháng 4 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Vũ Thị Kim T** và anh **Phạm Thanh N**.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Vũ Thị Kim T** và anh **Phạm Thanh N** thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: có 02 con chung tên Phạm Thanh N2, sinh ngày 18/6/1998 (đã chết) và Phạm Thanh N1, sinh ngày 10/9/2003. Anh Phạm Thanh N **đồng ý để chị Vũ Thị Kim T** được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thanh N1, sinh ngày 10/9/2003, và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu Phạm Thanh N1.

Ghi nhận sự tự nguyện **chị Vũ Thị Kim T** không yêu cầu anh Phạm Thanh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Thanh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**Chị Vũ Thị Kim T** trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Phạm Thanh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Vũ Thị Kim T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vũ Thị Kim T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số **0008021 ngày 15 tháng 01 năm 2020** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Vũ Thị Kim T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Tân Phú, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang (Số 01, quyển 15);
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Mỹ Duyên**